TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:16/2025/QĐST - DS	*NL, ngày 16 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH THANH HOÁ

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và phân chia tài sản chung để thi hành án*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Lê Thị D - Chấp hành viên thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

Địa chỉ: Phố LD, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Mai Xuân T - sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số nhà A, đường PC, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

2. Bà Bùi Thị Q - Sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà A, đường PC, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

* Xét thấy: Người yêu cầu rút toàn bộ "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và phân chia tài sản chung để thi hành án*" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 48; Điều 361; điểm c khoản 2 Điều 366; Điều 271; khoản 2 Điều 273; khoản 2 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 11 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 31/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản và phân chia tài sản chung để thi hành án*".

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc dân sự theo quy định của pháp luật. Trả lại đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho người yêu cầu.

- Về lệ phí: Bà Lê Thị D - Chấp hành viên thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH không phát sinh tiền án phí, được quy định tại khoản 4 Điều 11, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện NL;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Thành